

## MỘT SỐ KHÍA CẠNH NGHIÊN CỨU VỀ THỜI ĐIỂM THÀNH LẬP MIẾU NHỊ PHỦ Ở QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TS. Đặng Hoàng Lan**

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

**Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**

**Email: danghoanglan0708@hcmussh.edu.vn**

**Tóm tắt:** Từ khoảng thế kỷ XVII, do nguyên nhân chính từ kinh tế và chính trị đã có những dòng di dân lớn từ lục địa và hải đảo Trung Quốc đến Việt Nam. Cùng với sự biến động của lịch sử Trung Quốc, số lượng người Hoa đến Việt Nam ngày càng tăng, trong đó tập trung chủ yếu tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Nổi bật trong số các nhóm phương ngữ nhập cư đầu tiên đến Sài Gòn - Chợ Lớn là nhóm Hoa Phúc Kiến, tại đây họ đã xây dựng ngôi miếu Nhị Phủ, nơi ghi dấu những giá trị về lịch sử và văn hóa quan trọng về sự nhập cư, hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa Phúc Kiến cùng với bản sắc văn hoá đặc trưng của họ. Thông qua cứ liệu lịch sử du nhập của nhóm Hoa Phúc Kiến vào Sài Gòn - Chợ Lớn, đối tượng được thờ chính trong miếu và niên đại di vật trong miếu, cứ liệu ngôn ngữ học (địa danh) ..., bài viết bàn luận về thời điểm thành lập miếu Nhị Phủ.

**Từ khoá:** Sài Gòn - Chợ Lớn, miếu Nhị Phủ, người Hoa Phúc Kiến.

**Abstract:** A large migration from China's mainland and islands to Vietnam due to economic and political reasons took place in the 17<sup>th</sup> century. Along with the vicissitudes of Chinese history, the number of Hoa (Han Chinese) people coming to Vietnam had been increasing, mainly concentrating in Saigon-Cho Lon. Prominent among the dialect subgroups that first immigrated to Saigon-Cho Lon was the Hokkien Chinese group. There, they built the Nhi Phu temple, which represents important historical and cultural values of the Hokkien Chinese community's immigration, formation, and development, along with their distinctive cultural identity. Through an analysis of historical data on the immigration of the Hokkien Chinese into Saigon-Cho Lon, the main subjects of worship, related temple relics, and linguistic data, the article discusses the time of the establishment of Nhi Phu Temple.

**Keywords:** Saigon-Cho Lon, Nhi Phu Temple, Hokkien Chinese.

Ngày nhận bài: 22/2/2022; ngày gửi phản biện: 28/2/2022; ngày duyệt đăng: 1/4/2022

---

## **Đặt vấn đề**

Người Hoa (華人) đã có quá trình lịch sử du nhập và phát triển kéo dài trong nhiều thế kỷ ở Nam Bộ nói chung và ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 4/2019, cả nước có 749.466 người Hoa (chiếm 0.77% dân số cả nước), tập trung chủ yếu tại TP.HCM với 382.826 người, chiếm 51% người Hoa cả nước (Tổng cục Thống kê, 2020), bao gồm 5 nhóm phương ngữ chính: Quảng Đông (廣東), Triều Châu (潮州), Hải Nam (海南), Hẹ (客), Phúc Kiến (福建).

Miếu Nhị Phủ, ngôi miếu đầu tiên của nhóm Hoa Phúc Kiến đã có mặt ở Gia Định hơn hai thế kỷ. Sự hình thành và phát triển của miếu gắn với quá trình nhập cư và định cư trên vùng đất Nam Bộ của người Hoa nói chung và người Hoa Phúc Kiến nói riêng. Trong quá trình phát triển, ngôi miếu đã để lại những giá trị về lịch sử, văn hóa quan trọng của cộng đồng người Hoa Phúc Kiến cùng với bản sắc đặc trưng của họ. Sự kiện miếu Nhị Phủ được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia năm 1998 và Hội quán Nhị Phủ đón nhận Huân chương Lao động hạng III năm 2006 cho thấy những giá trị, vị trí, vai trò của miếu.

Cho đến nay vẫn còn ít công trình nghiên cứu chuyên sâu đề cập đến lịch sử xây dựng ngôi miếu này. Ban Quản trị miếu cũng chỉ có một ấn bản phẩm dưới dạng tờ bướm, giới thiệu khái quát về miếu. Năm 2019, chúng tôi đã xuất bản công trình “Miếu Nhị Phủ - Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia” nhấn mạnh đến quá trình hình thành miếu Nhị Phủ. Trong bài viết này, tác giả mong muốn bàn luận thêm về việc xác định thời điểm thành lập miếu, ở cả hai chiều cạnh văn hóa và lịch sử; qua đó chỉ rõ thời điểm nhập cư và định cư của người Hoa Phúc Kiến ở Gia Định - Sài Gòn.

### **1. Quá trình di dân của nhóm Hoa Phúc Kiến và sự hình thành miếu Nhị Phủ**

Thời điểm nhập cư và địa bàn định cư của cộng đồng tộc người Hoa vào Việt Nam đông nhất là vào năm 1679. Quá trình di dân này, người Hoa Phúc Kiến có nhiều điều kiện thuận lợi hơn về kinh tế, có hiểu biết về biển, giỏi về giao thương trên biển, về kỹ thuật đóng thuyền, thủy chiến... để có thể dễ dàng xuất cảnh đến Việt Nam sớm hơn các nhóm Hoa khác. Từ các cửa khẩu Nguyệt Cảng, Sán Đầu, Bàng Hồ..., người Hoa Phúc Kiến sang Việt Nam, Đài Loan, Hồng Kông... bằng đường thủy. Tiêu biểu có thể kể đến là cuộc di dân của Mạc Cửu (Mac King Kiou) đã đưa nhiều gia đình vào vùng đất Mang Khảm (nay là Hà Tiên, thuộc tỉnh Kiên Giang) cuối thế kỷ XVII.

Theo sách *Đại Nam thực lục*, năm 1778 quân Tây Sơn tấn công ven sông các khu vực Biên Hòa, Gia Định... (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2002), một bộ phận người Hoa ở Cù lao Phố đã di chuyển đến khu vực Chợ Lớn và gọi vùng này là Đề Ngạn. Trong khi đó, một số thư tịch và hiện vật tại Tuệ Thành Hội Quán (穗城會館), Nhị Phủ Hội Quán (二府會館) cho biết người Hoa đã có mặt tại vùng đất này từ trước thời điểm trên.

Việc phần lớn người Hoa hay các tộc người từ Trung Quốc đến Việt Nam và các nước khác có gốc từ Phúc Kiến và Quảng Đông cho thấy đây là hai trung tâm di dân thời trung đại. Bình Dương và Đồng Nai là điểm đầu tiên dừng chân của họ khi đến Nam Bộ. Hiện còn khá nhiều ngôi miếu của người Hoa Phúc Kiến tại Lái Thiêu, Thủ Dầu Một, Biên Hòa... thờ những vị thần có công đưa di dân đi khai hoang mở đất, hoặc bảo hộ vùng đất mà họ mới đến định cư. Tùy vào những nhân vật được kính ngưỡng khác nhau mà có các tên gọi miếu. Ông Bồn là danh từ dùng để chỉ chung những vị thần bảo hộ vùng đất mới này.

Từ vùng Nông Nại Đại Phố Biên Hòa sầm uất, cùng với người Việt, người Hoa đã di dân xuống vùng Phiên Trấn, tức TP.HCM ngày nay, nhất là sau cuộc giao tranh giữa Nguyễn Ánh và quân Tây Sơn diễn ra ở Cù Lao Phố. Ở Phiên Trấn - vùng đất được xem là “*đất lành chim đậu*”, có vị thế quan trọng về kinh tế, văn hóa của Sài Gòn xưa, có hàng chục ngàn người Hoa đến định cư. Cùng với sự hiện diện của họ, các cơ sở tín ngưỡng cũng được dựng lên. Miếu Nhị Phủ được hình thành trong bối cảnh này.

Người Hoa Phúc Kiến là nhóm có vị thế khá mạnh ở Gia Định xưa. Địa bàn tập trung đông người Hoa Phúc Kiến chính là khu vực quanh chùa Phụng Sơn (đường Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP.HCM ngày nay) và quanh các đường Gia Phú, Trần Văn Kiểu (thuộc quận 6). Hội quán đầu tiên của họ là Hội Quán Nhị Phủ có thể đã được xây dựng vào thế kỷ XVIII, khoảng trước năm Ất Dậu 1765, được xem là một trong những công trình kiến trúc cổ nhất của nhóm Hoa Phúc Kiến ở Chợ Lớn. Người Hoa Phúc Kiến ở Chợ Lớn lấy buôn bán làm nguồn sống chính, đặc biệt là bán lúa gạo, đồ cũ và sắt thép. Tsai Maw Kuey (1968) nhận xét: “Nhóm Phúc Kiến mặc dù tương đối ít người, lại giữ một địa vị trọng yếu trong thương nghiệp và một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh tế ở trong xứ (...) cái thiểu số 60.000 người đó lại nắm vững trong tay họ tất cả hoạt động buôn bán lúa gạo và giữ độc quyền, kể cả ngành mua bán đồ cũ và đồ sắt”.

Miếu Nhị Phủ (廟府二) còn có tên Hội Quán Nhị Phủ (館會府二), hay còn gọi là chùa Ông Bồn, tọa lạc tại số 264 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 14, quận 5, TP.HCM. Tên gọi “miếu Nhị Phủ” là do sự đóng góp của những di dân người Hoa thuộc phủ Chương Châu (chủ yếu từ các huyện Vân Tiên, Chương Phổ, Nam Tịnh, Hải Trường, Chiêu An) và phủ Tuyên Châu (các huyện Tấn Giang, Nam An, Huệ An, An Khê, Đồng An). Về sau, người thuộc hai phủ bất đồng trong việc đặt tên miếu và lễ vật dâng cúng nên mỗi nhóm tách ra xây dựng cơ sở thờ tự riêng. Nhóm Tuyên Châu lập Hội Quán Ôn Lăng (nay là số 12, đường Lão Tử, phường 11, quận 5), nhóm Chương Châu lập Hội Quán Hà Chương (số 802, đường Nguyễn Trãi, phường 14, cùng quận) cách không xa khu vực miếu Nhị Phủ.

Sự ra đời của hai ngôi miếu tách ra từ miếu Nhị Phủ cũng là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài của cộng đồng Hoa Phúc Kiến: do dân cư đông, nên mỗi cộng đồng người Hoa thuộc hai phủ Chương Châu và Tuyên Châu định cư tại Chợ Lớn cần có ngôi miếu riêng. Đến năm 1871, miếu Nhị Phủ chính thức trở thành hội quán của bang Phúc Kiến, và

gọi là Phúc Kiến Nhị Phủ Hội quán (館會府二建福). Khảo sát các ngôi miếu cổ của người Hoa Phúc Kiến hiện còn trong vùng cho thấy, chưa có ngôi miếu nào được xây dựng trước miếu Nhị Phủ. Cộng đồng người Hoa từ 3 tỉnh phía nam Trung Quốc là Phúc Kiến (Phúc Châu, Tuyên Châu, Chương Châu); Quảng Đông (Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu); Chiết Giang đến đây xây dựng ngôi miếu cổ xưa là Thất Phủ Võ miếu vào năm 1775 (Trần Hồng Liên, 2005).

Khi người Hoa đến định cư ở Việt Nam, đặc biệt là tại Sài Gòn, Chợ Lớn và Nam Bộ, đa số các ngôi miếu đầu tiên đều gọi là Thất Phủ miếu, được dựng lên chính từ công sức, tiền bạc của 5 nhóm phương ngữ Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và Hẹ, đến từ các phủ như Thất Phủ miếu ở Vĩnh Long, Thất Phủ miếu ở An Giang,... Tuy nhiên, sau khi cuộc sống đã ổn định, mỗi nhóm Hoa theo từng phương ngữ lại tách ra lập miếu riêng, như miếu Nghĩa An của Triều Châu; miếu Thiên Hậu (Tuệ Thành hội quán) của người Quảng Đông, thành phố Quảng Châu;...

Trước năm 1819, phía trước miếu Nhị Phủ là sông Sài Gòn, có chợ Sài Gòn (nay là trụ sở Bureau quận 5), có bến đò tiện việc đi lại. Đó là “Sông An Thông tục danh sông Sài Gòn ở phía Tây Nam Trấn; sông cũ từ cầu Thị Thông đi qua Sài Gòn đến sông Lao, quanh xa mà hẹp nhỏ, khuất khúc, nước cạn. Mùa xuân năm Kỷ Mão (1819) niên hiệu Gia Long thứ 18, vua sai Gia Định thành Phó Tổng trấn, Thị trung Tả Thống chế Lý Chính Hầu Hoàng Công Lý giám đốc dân phu trấn Phiên An hơn 11.460 người chia làm ba phiên, quan trấn cấp tiền gạo, đào đường sông cũ đào mở kênh mới. Khởi đào từ cầu Thị Thông thẳng đến sông Mã Trường (sông Ruột Ngựa) tầm 1 thước, kẻ thành 9 dặm rưỡi, bề ngang 15 tầm sâu 9 thước, 2 bên đắp đất trồng đều 8 tầm đến đường quan lộ bề ngang 6 tầm. Khởi đào từ ngày 23 tháng giêng đến ngày 23 tháng 4 xong việc. Vua ban tên gọi là An Thông hà” (Trịnh Hoài Đức, 1978). Qua thời gian, để thuận tiện cho việc đi lại, sông đã được lấp để làm đường đi.

Từ địa điểm dựng Miếu Nhị Phủ, cũng như nhiều ngôi miếu khác cho thấy, hầu hết các ngôi miếu cổ đầu tiên của người Hoa đều được dựng lên bên bờ sông hoặc kinh rạch, như trường hợp của miếu Thiên Hậu/Quảng Triệu hội quán bên bờ kinh Tàu Hủ (quận 1 - TP.HCM); Thất Phủ miếu ở An Giang, bên bờ sông Ba Xuyên; Phước Đức Cổ miếu (tỉnh Bạc Liêu) nằm bên bờ sông Ba Thắc; Miếu Thiên Hậu (xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) ở ngã ba sông Nhà Máy và kinh Ngang,... Điều này phù hợp với việc nhập cư bằng đường thủy của dân di cư, đồng thời ngã ba sông rạch cũng là nơi hội tụ, giao thương buôn bán cho cả đường thủy và đường bộ, mà buôn bán chính là thế mạnh của họ.

Nhóm người Hoa Phúc Kiến tại Gia Định - Sài Gòn còn có một công trình nổi bật khác đánh dấu quá trình nhập cư, định cư và phát triển của họ tại vùng đất Đê Ngạn này, đó là Phúc Thiện Nghĩa từ (福善義祠), vừa là từ đường vừa là nơi làm việc thiện của cộng đồng Hoa Phúc Kiến. Đến nay, chưa rõ Phước Thiện Nghĩa từ được xây dựng vào năm nào, nhưng

căn cứ vào dòng lạc khoản trên đôi câu đối trước cửa miếu (tạc năm Quang Tự thứ 30, tức năm 1887), có thể suy đoán, đền được xây dựng để phục vụ cho nghi thức cúng tế và là nơi đặt thờ hơn 200 bài vị người quá vãng được chôn cất tại khu vực nghĩa trang của người Hoa Phúc Kiến (Trần Hồng Liên, 2005). Phước Thiện Nghĩa từ còn là nơi để các y bác sĩ đến khám bệnh, cấp thuốc, sắc thuốc miễn phí, phát chẩn quần áo và vật dụng cho người nghèo, người già neo đơn.

Sau khi nhóm Hoa Quảng Đông xây dựng đường đường miễn phí cho cộng đồng mình (năm 1907), nhóm Hoa Phúc Kiến cũng xây dựng trong khuôn viên nghĩa trang của mình một bệnh viện mang tên gọi Bệnh viện số 3 vào năm 1909 (Trần Hồng Liên, 2005). Giai đoạn từ năm 1909 đến 1959, Phước Kiến y viện là cơ sở điều trị Đông y. Năm 1959, y viện mở rộng và đổi thành Bệnh viện Phước Kiến, điều trị theo phương pháp Tây y. Đến năm 1978 đổi tên thành Bệnh viện Nguyễn Trãi cho đến ngày nay.

Người Hoa Phúc Kiến cũng rất chăm lo về lĩnh vực giáo dục cho con em của nhóm. Vào năm 1907, nhân sĩ và những người đồng hương thuộc huyện Mẫn Chương tỉnh Phước Kiến di cư sang vùng Chợ Lớn đã nhiệt tình đóng góp tiền của xây dựng trường học, đặt tên là Trường Mẫn Chương. Phương châm hoạt động của trường là "Một bầu nhiệt huyết, không vì tư lợi". Năm 1923, hai hội quán Hà Chương và Ôn Lăng cùng hợp tác xây dựng lại trường gồm 2 tầng lầu, lấy tên là Trường Tiểu học tư thực Phước Kiến, sau đổi tên là École de Foukien. Đến năm 1998, được đổi tên là Trường Trung học cơ sở Trần Bội Cơ. Đây là một trong những ngôi trường giảng dạy tiếng Hoa có lịch sử lâu đời nhất tại Sài Gòn. Trường nằm trong khuôn viên Hội quán Nhị Phủ.

Như vậy, từ việc tìm hiểu lịch sử quá trình thành lập miếu Nhị Phủ, cho đến lịch sử Phước Thiện Nghĩa Từ và Trường Trung học cơ sở Trần Bội Cơ cho thấy, miếu, hội quán, từ đường và trường học là những di tích đầu tiên, là chứng tích thể hiện quá trình di dân và cộng cư của nhóm Hoa Phúc Kiến. Người Hoa Phúc Kiến đã chọn nơi đây làm quê hương của mình, khi mất được an táng tại nghĩa trang và đặt bài vị tại từ đường. Họ cũng xây dựng bệnh viện và trường học để chăm lo sức khỏe và giáo dục cho thế hệ con cháu mai sau. Sự xuất hiện sớm của nhóm Hoa Phúc Kiến còn thể hiện qua việc đặt tên con đường tại trung tâm khu vực chính của người Hoa cư trú ở Chợ Lớn, khu vực mà sau này mang tên là China Town. Đường có tên là đường Phúc Châu (cũng là tên của thủ phủ người Trung Hoa thuộc tỉnh Phúc Kiến). Sau đó, đường Phúc Châu lại được đổi tên thành đường Quảng Đông (còn gọi là Canton). Đây là con đường thuộc loại xưa của khu vực Chợ Lớn, dưới thời Pháp thuộc. Ngày 19/10/1955, chính quyền Sài Gòn đổi tên là Triệu Quang Phục, nay thuộc quận 5, TP.HCM. Sự kiện này cũng chỉ ra rằng, người Hoa Phúc Kiến đã có mặt từ rất sớm ở vùng đất Đề Ngạn, thông qua việc lấy tên thủ phủ Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến đặt cho tên đường nơi họ đến cư trú.

## 2. Đối tượng thờ chính và việc xác định thời điểm thành lập miếu Nhị Phủ

Khi đến định cư tại vùng đất mới, nhóm Hoa Phúc Kiến mang theo tín ngưỡng có từ Trung Quốc, thờ các vị thần linh như: thành hoàng, Quảng Trạch Tôn vương, Thiên Hậu Thánh mẫu,... Nhưng dường như miếu Nhị Phủ lại là ngôi miếu duy nhất của người Hoa Phúc Kiến thờ Ông Bồn. Ông Bồn, có nghĩa là “ông Tổ”, “Bồn” có nghĩa là gốc, được người Hoa coi như là vị thần có công bảo hộ người Hoa ở nước ngoài làm ăn sinh sống thịnh đạt, an cư lạc nghiệp. Vì vậy, tùy vào từng địa phương mà ông Bồn có tên gọi khác nhau. Cộng đồng người Hoa ở các nước Đông Nam Á đa số đều thờ phụng Quan Công, Thiên Hậu,... Nhưng tại Thái Lan, Campuchia và Việt Nam, hầu như chỗ nào có người Hoa sinh sống đều có miếu thờ Ông Bồn. Tuy nhiên, Ông Bồn chỉ là một biểu tượng, không phải là một nhân vật cụ thể; mỗi bang người Hoa có những quan niệm và tín ngưỡng riêng về Ông Bồn (Huỳnh Ngọc Đáng, 2012). Tại miếu Nhị Phủ, Ông Bồn - vị thần chính được thờ tự trong miếu vốn là một nhiên thần, dùng để chỉ chung vị thần bảo hộ đất đai cư trú, được người Hoa Phúc Kiến đặt thờ trong miếu, cụ thể hoá dưới tên gọi Châu Đạt Quan và chỉ có tại miếu Nhị Phủ ông Bồn mới có tên gọi này (các nơi khác quan niệm Ông Bồn là Trịnh Hòa, là Trương Phúc Đức...).

Không giống như các vị thần khác, xoay quanh Ông Bồn có nhiều giả thuyết về thân thế. Có nơi cho ông là nhân thần - là Châu Đạt Quan (miếu Nhị Phủ - Quận 5 TP.HCM); có nơi cho là Trịnh Hòa (1371-1433) (Vạn Niên Phong cung, Minh Đức cung, Vạn Ứng Phong cung; Niên Phong cung - huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh), miếu Ông Bồn (78 đường Lam Sơn, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang); có nơi cho là Bạch Phi Hiển (miếu Ông Bồn ở Philippines); có nơi là Thổ địa, là Phúc Đức chính thần,... Người Trung Hoa gốc ở đảo Kim Môn (tỉnh Phúc Kiến) xem Trần Hiên là Ông Bồn, vì ông có công đưa dân đi khai hoang trên đảo. Hiện ông được thờ trong Miếu Phu Tế (Quận 6, TP.HCM). Trong khi đó, ở miếu Nhị Phủ, trang thờ “Phúc đức chính thần” - tức ông Bồn chiếm vị trí trung tâm của gian chính điện, có bài vị “Nhị Phủ miếu Đại Bá Công”. Theo tài liệu của miếu, Đại Bá Công (大伯公) ở đây là Châu Đạt Quan. Lý Văn Hùng trong *Gia Định thành Phật Tích khảo cổ* cho rằng, ông Bồn chính là “*Châu Đạt Quan Bồn Đầu Công bồ tát*”, là viên quan của triều đình Trung Hoa đời nhà Nguyên thế kỷ thứ XIII, quê ở Vĩnh Gia, huyện Ôn Châu, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Ông tham gia các sứ bộ Trung Hoa đến nhiều nước ở Đông Nam Á, trong đó có vùng đất Nam Việt Nam và Chân Lạp vào năm 1296-1297. Ông là nhà viết sử và nhà du ký nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa cổ đại. Từ miền Chân Lạp trở về ông viết cuốn *Chân Lạp phong thổ ký* (ghi chép về phong tục, đất đai và con người), hoàn thành vào năm 1311 mô tả vùng đất nam Đông Dương vào cuối thế kỷ XIII (Chu Đạt Quan, 2011).

Tại những khu vực người Hoa đến cư trú sớm, số lượng miếu Ông Bồn có tỷ lệ cao, như tỉnh Trà Vinh trong số 27 cơ sở tín ngưỡng của người Hoa trong tỉnh có 19 cơ sở thờ

Ông Bồn. Ngôi Phước Minh cung tại thành phố Trà Vinh còn lưu lại vết tích về thời điểm thành lập miếu tại khu vực chính điện: “*Phước Minh Cung - Phước Kiến toàn thể kiến thiết, nhất ngũ ngũ lục niên*”(Phước Minh cung do toàn thể người Phúc Kiến xây dựng vào năm 1556). Ông Bồn, vị thần được đặt thờ ở vị trí trung tâm của Phước Minh cung tại gian chính điện trước đây - tức Phúc Đức chính thần, là một nhiên thần, bảo hộ đất đai theo tín ngưỡng của người Hoa. Theo lời kể của một số vị trong bang hội, tên gọi Phước Minh cung có chữ *Phước* là âm khác của từ “Phúc”, chỉ tỉnh Phúc Kiến hay người Hoa Phúc Kiến; chữ *Minh* chỉ triều đại nhà Minh, chỉ người Minh Hương. Tên gọi ngụ ý đây là ngôi miếu của cộng đồng người Trung Hoa thuộc triều đại nhà Minh có nguồn gốc từ tỉnh Phúc Kiến. Hiện nay, tại vị trí trung tâm của chính điện đã thay đổi thần linh thờ tự - thờ Quan Thánh Đế Quân. Sự chuyển đổi này cho thấy tín ngưỡng Ông Bồn là hình thức tín ngưỡng của nhóm Hoa Phúc Kiến buổi đầu đến nhập cư vào Trà Vinh, hiện nay nhóm này ở Nam Bộ dần trở thành thiểu số nên đã “nhường” quyền quản lý hội quán cho các nhóm còn lại như Triều Châu và Quảng Đông.

Tóm lại, theo chúng tôi do người Hoa Phúc Kiến, đặc biệt là tại vùng đất Đê Ngạn định cư tại Việt Nam sớm nên có xu hướng tôn thờ vị thần bảo hộ của mình chính là Ông Bồn tại miếu Nhị Phủ, sau đó được hình tượng hoá là Châu Đạt Quan (1266-1346), những miếu khác ông Bồn là Trịnh Hòa, vì Trịnh Hoà (1371-1433) là vị quan của triều Vĩnh Lạc thế kỷ XV, xuất hiện sau Châu Đạt Quan hơn một thế kỷ.

### 3. Các di vật còn lại trong miếu và thời điểm thành lập miếu Nhị Phủ

Hiện nay, miếu Nhị phủ vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như chuông cổ được đúc bằng gang, trên chuông có những dòng chữ Hán, có kiểu dáng giống với đại hồng chung tìm được ở Hội An, loại chuông có miệng không đúc phẳng mà có hình như cánh sen, niên đại khoảng thế kỷ XVIII.

Người Hoa quan niệm có một vị thần cai quản khu vực đất đai của gia đình, dòng họ, cộng đồng đang cư trú, vị thần này được gọi là Thần đất, Thổ địa hay Thổ thần. Còn thần Tài là vị thần mang đến nhiều tài lộc cho gia đình. Nhưng trên thực tế, đối với người Hoa từ quan niệm Thổ sinh Kim, nên Thổ Địa cũng là một trong các vị thần Tài. Nói cách khác, cũng do nông nghiệp chiếm vai trò quan trọng trong lịch sử, nên đất đai cùng các loại nông phẩm từ đất sinh ra là của cải, tài sản chủ yếu, nên thần Đất cũng là thần Tài. Chính vì thế, họ cho rằng Phúc Đức Chính thần (Thổ Địa) được đồng nhất với thần Tài. Do vậy người Hoa dùng hình ảnh một ông lão râu tóc bạc phơ, mặc áo, đội mũ, một tay cầm vàng ban phát cho dân gian là hình tượng vị thần Tài Phúc Đức Chính thần.



Hình 1: Chuông cổ miếu Nhị Phủ

Trên bức hoành treo trước chính điện Nhị Phủ miếu có ghi: “Ngô Thổ Địa dã” (地也土吾) (Ta là Thổ Địa đây), có niên đại “Đồng Trị Giáp Tý niên trọng xuân cát nhật” (同治甲子年仲春吉日) (ngày tốt, tháng Hai, năm Giáp Tý niên hiệu Đồng Trị, tức năm 1864). Bên cạnh đó, ở miếu Nhị Phủ cũng đã phát hành tranh mộc in đồ hình Ông Bồn, có câu “Nhị phủ miếu Bồn Đầu Công trấn trạch bình an”. Ngoài ra, tại mỗi gia đình người Hoa Phúc Kiến ngay trước cửa nhà thường thờ vị thần Đất bản gia với bệ thờ giản dị, đặt sát nền hiên, được định danh là “Môn khẩu Thổ Địa tiếp dẫn Tài thần”; khi vào trong nhà thì lại có một gian thờ lớn hơn để thờ Ông Bồn với bài vị ghi “Bồn Đầu Công công”. Như vậy, Bồn Đầu Công có thêm chức năng “trấn trạch” ngoài công năng “Ông Địa giữ nhà”. Tóm lại, có thể hiểu rằng, Ông Bồn ở miếu Nhị Phủ chính là Châu Đạt Quan. Người Hoa Phúc Kiến xem Ông là “Bồn Đầu Công” vừa là thần “Thổ Địa”, “Thần Tài” và “Phước Đức Chính thần”.

Vậy “Nhị Phủ Đại Bá công” ghi trên chuông cổ là ai? Tại miếu Nhị Phủ, theo bài vị thờ tên gọi chính thức của thần là “Nhị Phủ miếu Đại Bá Công”, và theo tài liệu của miếu Đại Bá Công (大伯公) ở đây được đồng nhất với ông Bồn (公頭本) (Bồn Đầu công - Châu Đạt Quan). Đối với người Hoa Quảng Đông, Ông Bồn là thần Thổ Địa. Trong số những người đầu tiên nhập cư vào vùng đất mới, người đầu tiên khi qua đời được gọi là Đại Bá công. Người chết tiếp theo sẽ gọi là Thứ Bá công. Những người này có nhiệm vụ trông coi các khu mộ của người chết, từ đó trông coi và bảo vệ cả vùng đất mới khai phá. Vì thế, Ông Bồn cũng là Đại Bá công.





Hình 3: Chữ in trên chuông cổ

(Chữ từ phải sang, từ trên xuống) 乙酉仲秋吉旦/沐恩弟子/金隆成造/奉: Ất Dậu trọng thu cát đán/ Mộc ân đệ tử/ Kim Long Thành tạo/ Phụng (Đệ tử là Kim Long Thành, tạo chuông này vào ngày tốt tháng Chín năm Ất Dậu để dâng cúng tạ ơn).

Về năm thành lập miếu Nhị Phủ, đến nay, vẫn chưa biết chính xác; song dựa vào năm tháng trùng tu của hai ngôi miếu được tách ra từ miếu Nhị Phủ là Hội quán Hà Chương và Hội quán Ôn Lăng, cùng sự giống nhau về kiểu dáng của chuông với các chuông ở Hội An, có niên đại thế kỷ XVIII, thì có thể đoán định năm Ất Dậu nêu trên theo dương lịch.

*Hội quán Hà Chương* do những người Hoa gốc phủ Chương Châu xây dựng. Cho đến nay chưa tìm thấy tư liệu nào cho biết đích xác thời điểm xây dựng hội quán này. Tuy nhiên, dựa trên một câu đối ở điện thờ Thiên Hậu có ghi năm trùng tu hội quán là *Gia Khánh Kỷ Tỵ* (tức năm 1809). Hội quán đã được trùng tu nhiều lần. Hiện trên vách gian tiền điện còn hai tấm bia đá lập năm 1848 và năm 1871 ghi lại hai lần trùng tu hội quán. Trên bia lập năm 1848, tên hội quán được đổi là Hà Chương. Như vậy, hội quán Hà Chương được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIX.

*Hội quán Ôn Lăng* là trụ sở của người Hoa gốc ở phủ Tuyên Châu. Bia đá lập năm 1869 còn lưu ở hội quán không cho biết thời điểm hội quán được xây dựng, nhưng cho biết vào Mậu Tý niên, hiệu Đạo Quang (1828), Đồng sự hiệu Thái Nguyên Hưng là người trong bang quyền được một vạn quan tiền để trùng tu hội quán. Năm 1867, hội quán được trùng tu lần thứ hai, đến năm 1869 thì hoàn tất. Những lần trùng tu sau được thực hiện vào những năm 1897, 1993, 1995. Ngoài ra, trong miếu còn có nhiều hiện vật quý, ghi thời điểm được tạo tác, như cặp sư tử đá chầu hai bên cửa đúc năm 1869; một quả chuông khác được đúc năm Ất Dậu (1885).

Qua nghiên cứu chúng tôi cho rằng, năm Ất Dậu khác được ghi trên chuông cổ chính là năm 1765. Chuông được nhóm Đệ tử Kim Long Thành, nhóm Hoa Quảng Đông cho đúc vào ngày tốt tháng Chín năm Ất Dậu để tạ ơn. Vì thế, miếu Nhị Phủ có khả năng xây dựng (hoặc khánh thành) vào năm 1765 hoặc trước đó, tức vào khoảng giữa thế kỷ XVIII, trước khi cư

dân từ 7 phủ với 5 nhóm phương ngữ nhập cư đầy đủ để lập nên Thất Phủ Võ miếu vào năm 1775, như bia đá của miếu còn ghi lại (Trần Hồng Liên, 2005). Một số công trình có niên đại cùng thời gian như Thất Phủ võ miếu ở Sài Gòn (năm 1775), chuông đồng trong miếu Nhị Phủ (Ất Dậu, 1765). Ngoài ra, tác phẩm *Gia Định phong cảnh vịnh* của Trịnh Hoài Đức khi mô tả phong cảnh Gia Định từ năm 1770 đến năm 1815 có đề cập đến miếu Nhị Phủ: “Coi chùa Ông Bốn Đầu cân/Dám quên chữ ngọn rau tác đất”.

### Kết luận

Khảo sát các ngôi miếu cổ của người Hoa Phúc Kiến còn tồn tại trong vùng cho thấy, chưa có ngôi miếu nào được xây dựng trước miếu Nhị Phủ. Từ niên đại xây dựng Thất Phủ võ miếu ở Sài Gòn năm 1775; chuông đồng trong miếu Nhị Phủ có niên đại Ất Dậu; sách *Gia Định phong cảnh vịnh* (được viết vào giai đoạn từ 1770 đến 1815) đã nhắc đến miếu Nhị Phủ. Theo chúng tôi, miếu Nhị Phủ phải được lập trước năm 1765 và có khả năng đã được xây dựng đầu tiên. Ngoài ra, bằng cứ liệu ngôn ngữ học, tên đường Phúc Châu - nơi người Hoa Phúc Kiến đến định cư đầu tiên cũng góp phần vào việc xác định cộng đồng này đã đến cư trú sớm nhất, vì sau đó con đường này được nhóm Hoa Quảng Đông đặt lại tên gọi là đường Quảng Đông khi nhóm người Quảng lần lượt đến nhập cư tại đây đông đúc hơn.

Miếu Nhị Phủ là ngôi miếu đầu tiên của người Hoa Phúc Kiến ở Sài Gòn xưa (nay là Chợ Lớn) và cũng có thể đây là ngôi miếu của nhóm người Hoa đầu tiên trên đất Đê Ngạn. Sự kiện những tu sĩ Phật giáo từ Trung Quốc vào tạm trú tại miếu Nhị Phủ trong thời gian tìm đất cất chùa, phát triển Phật giáo tại vùng đất mới cũng cho thấy tính cổ kết cộng đồng của nhóm Hoa Phúc Kiến và sự có mặt sớm, cũng như vai trò của miếu Nhị Phủ trên địa bàn nhập cư. Từ địa điểm dựng miếu Nhị Phủ cũng như nhiều ngôi miếu khác cho thấy, hầu hết các ngôi miếu đầu tiên của người Hoa đều được dựng lên bên bờ sông hoặc kinh rạch, điều này phù hợp với việc nhập cư bằng đường thủy của di dân, đồng thời ngã ba sông rạch cũng là nơi hội tụ giao thương cho cả đường thủy và đường bộ - là thế mạnh của họ.

Miếu Nhị Phủ là ngôi miếu duy nhất của người Hoa Phúc Kiến coi Ông Bốn là Châu Đạt Quan. Theo chúng tôi, đó là do người Hoa Phúc Kiến đến Việt Nam định cư sớm nên họ có xu hướng tôn thờ vị thần bảo hộ khu vực họ mới đến là người đầu tiên đưa dân di cư ra hải ngoại định cư, để nương vào sự bảo hộ. Tín ngưỡng Ông Bốn góp phần khẳng định người Hoa đã xem nơi nhập cư và định cư là quê hương của mình và cũng chứng minh cho xu thế chuyển từ kiều dân Trung Hoa thành công dân Việt Nam. Sự tồn tại của miếu Nhị Phủ góp phần chứng minh thời điểm nhập cư sớm của người Trung Hoa từ tỉnh Phúc Kiến sang Việt Nam. Trong quá trình nhập cư và định cư này, người Hoa Phúc Kiến đã thể hiện tính cách “trọng nhân nghĩa” của mình qua việc tôn thờ vị thần linh bảo hộ khu vực đất đai mới, được gọi là Bốn Đầu Công.

### Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Ngọc Đáng (Chủ biên, 2012), *Người Hoa ở Bình Dương*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
2. Trịnh Hoài Đức (1978), *Gia Định thành thông chí*, Nha văn hoá, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn.
3. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ - Tín ngưỡng & Tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Chu Đạt Quan (2011), *Chân Lạp phong thổ ký*, Hà Văn Tấn dịch, Phan Huy Lê giới thiệu, tái bản năm 2011, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập I.
6. Tsai Maw Kuey (1968), “Les Chinois au Sud Viet Nam”, trong sách: *Người Hoa ở miền Nam Việt Nam* (bản dịch của Ủy ban nghiên cứu Sử học và Khoa học của Bộ Quốc Gia Giáo dục Sài Gòn), Sài Gòn.
7. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.



Miếu Nhị Phủ của người Hoa ở Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ảnh: Đặng Hoàng Lan, chụp năm 2012